

Số: 596/BC-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
CÔNG TÁC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG 06 THÁNG CUỐI NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số: 14586/SLĐTBOXH-GDNN ngày 15 tháng 6 năm 2020
của Sở LĐTBOXH)

1. Kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm 2020 (Số liệu thực hiện báo cáo từ ngày 01/01/2020 -30/5/2020).

Đánh giá tình hình dịch bệnh Covid - 19 ảnh hưởng tới tình hình tổ chức và hoạt động trong 06 tháng đầu năm 2020:

- Chấp hành sự chỉ đạo của Chính phủ, UBND Thành phố, cấp Sở ban ngành về việc phòng chống dịch bệnh Covid-19, đồng thời vẫn duy trì ổn định hoạt động, Nhà trường xây dựng phương án vừa đảm bảo cho CB-GV-NV nghỉ giãn cách, vừa có kế hoạch giảng dạy trực tuyến để đảm bảo tiến độ đào tạo năm học như chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ dạy trực tuyến, chương trình đào tạo, phân công giảng viên, tiếp nhận và thông tin đến HSSV ... CB-GV-NV được phân công làm việc trực tiếp hoặc làm việc online đều được đảm bảo 100% các chế độ. Số giảng viên, nhân viên không đi làm, Nhà trường chi hỗ trợ 50% để góp phần giảm bớt khó khăn, ổn định tư tưởng cho CB-GV-NV trong mùa dịch. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong thời điểm diễn ra dịch bệnh nhưng với sự nỗ lực quyết tâm cao, đến nay các hoạt động của Trường đã ổn định.

- Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng nằm trong địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, là tỉnh thành có dịch Covid-19 của Việt Nam. Trong thời gian có dịch Covid-19, tất cả các học sinh của các trường THCS, THPT và các Trung tâm GDNN - GDTX ở các tỉnh thành trên cả nước đa số được nghỉ học nên công tác tư vấn tuyển sinh đến các trường THCS, THPT và các Trung tâm GDTX rất hạn chế, chỉ thực hiện được ở một số ít trường ở các tỉnh thành chưa có dịch như: Long An, Bến Tre và Tây Ninh trong thời gian có dịch Covid-19. Bên cạnh đó, Chương trình livestream tư vấn tuyển sinh online trực tuyến trên các trang mạng xã hội được Nhà trường triển khai thực hiện rất sớm và với thời lượng chương trình thực hiện khá nhiều để tiếp cận sâu rộng đến học sinh và phụ huynh học sinh trên cả nước.

- Việc Học sinh sinh viên (HSSV) nghỉ học dài ngày do tránh dịch Covid-19 sẽ khó khăn cho các em HSSV trong việc kết nối lại kiến thức đã học và làm giảm tinh thần học tập của các em. Đồng thời, kéo dài thời gian học làm

cho việc tốt nghiệp ra trường, tìm kiếm việc làm của các HSSV năm cuối sẽ chậm trễ hơn.

- Thời gian nghỉ học dài ngày do tránh dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến việc kết thúc năm học của trường; Khoảng thời gian còn lại dành cho năm học 2019 – 2020 không đủ để phân bổ khối lượng giảng dạy và học tập đảm bảo theo quy định, tiến độ đào tạo của Nhà trường. Hiện Nhà trường đã xây dựng lại tiến độ đào tạo, phù hợp với từng khóa, bậc đào tạo và vẫn đảm bảo đúng quy định đào tạo.

- Đặc thù của giáo dục nghề nghiệp là vừa học trên lớp, vừa thực hành tại xưởng hoặc tại doanh nghiệp. Thời điểm phòng tránh dịch Covid-19 không được tập trung sinh viên nên việc tổ chức đào tạo tại trường cũng gặp nhiều khó khăn. Phương án dạy và học online trong mùa dịch là giải pháp giúp sinh viên, duy trì việc học tập để không bị quên kiến thức, đây là cơ hội để đẩy mạnh, phát triển đào tạo trực tuyến, là cơ hội để đẩy mạnh, phát triển mô hình đào tạo E-learning. Tuy nhiên, Nhà trường chỉ áp dụng đào tạo trực tuyến đối với các môn lý thuyết, còn các môn học thực hành, môn học tích hợp đòi hỏi phải tổ chức giảng dạy tại nhà xưởng, khó thực hiện đào tạo trực tuyến.

- Trong công tác quản lý HSSV tham gia học trực tuyến, việc huy động sinh viên học trực tuyến phụ thuộc nhiều vào ý thức học tập của HSSV và điều kiện cơ sở vật chất của các em HSSV nên Nhà trường ít nhiều cũng gặp khó khăn trong việc kiểm soát việc tham gia học tập trực tuyến của HSSV, đảm bảo chất lượng đào tạo của Nhà trường trong việc đào tạo trực tuyến. Tuy nhiên, đến hiện nay sau khi các HSSV trở lại trường tham gia học tập, công tác đào tạo trực tuyến của trường vẫn tiếp tục duy trì, thực hiện tốt song song với việc đào tạo truyền thống tại lớp.

- Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp (QHĐN) của Trường đã có nhiều hình thức thu thập thông tin tuyển dụng việc làm từ các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cũng như các tỉnh lân cận. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, nhiều doanh nghiệp, công ty thu hẹp sản xuất, kinh doanh, kinh tế khó khăn...vì thế, các doanh nghiệp hạn chế tuyển dụng lao động mới, gây ảnh hưởng rất lớn đến công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho học sinh sinh viên của nhà trường nói riêng và các trường khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói chung. Việc kết nối các doanh nghiệp để tìm kiếm thông tin việc làm cho HSSV gặp nhiều khó khăn trong những tháng vừa qua do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 lây lan nhanh trên toàn quốc. Đồng thời, Trung tâm QHĐN của trường khó tiếp cận được với HSSV để giới thiệu việc làm mặc dầu Trung tâm thường xuyên cập nhật thông tin việc làm lên trang <http://vieclam.lttc.edu.vn>

a. Công tác tuyển sinh, đào tạo, tốt nghiệp,...(số liệu báo cáo theo phụ lục đính kèm: Nhà giáo, người học, đào tạo lao động nông thôn). Những thuận lợi, khó khăn.

- Số nhà giáo GDNN: theo phụ lục báo cáo đính kèm

- Số người học tại trường: theo phụ lục báo cáo đính kèm

- Thuận lợi:

+ Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường quan tâm chỉ đạo sâu sát công tác tuyển sinh, đào tạo của trường;

+ Công tác quảng bá, tư vấn tuyển sinh của Nhà trường luôn được đầu tư có bài bản, khoa học và hiệu quả;

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường đã nhận thức công tác tuyển sinh là nhiệm vụ của mỗi người, của cả trường. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường đã đồng tâm hiệp lực cho công tác tuyển sinh;

+ Chương trình livestream tư vấn tuyển sinh online trực tuyến trên các trang mạng xã hội được Nhà trường triển khai thực hiện rất sớm và với thời lượng chương trình thực hiện khá nhiều; góp phần tiếp cận nhanh thông tin tuyển sinh của trường đến phụ huynh và học sinh;

+ Công tác đào tạo trực tuyến đã triển khai thực hiện kịp thời, rộng khắp tất cả các HSSV các khóa, bậc đào tạo trong học kỳ 2 năm học 2019 – 2020. Các cán bộ, giảng viên của trường chủ động trong việc thiết kế, xây dựng các bài giảng điện tử cho các nội dung, môn học, mô đun được phân công phụ trách, nắm bắt và làm chủ các phương tiện dạy học online hiện đại và tận dụng tối đa các kênh học tập trực tuyến như: hệ thống đào tạo E-Learning; các mạng xã hội (facebook, zalo, viber, youtube); gmail, google classroom; zoom meeting, trans đảm bảo tốt công tác đào tạo trực tuyến của nhà trường trong thời gian qua.

+ Tiếp tục phát huy hệ thống liên lạc điện tử, trực tuyến với các nhóm học sinh, sinh viên theo khoa, khóa học, ... trên website của trường và các trang mạng xã hội (live chat); thường xuyên giữ liên lạc với học sinh, sinh viên để cung cấp thông tin chỉ đạo và hướng dẫn học tập qua mạng.

- Khó khăn:

+ Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, là tỉnh thành có dịch Covid-19 của Việt Nam. Trong thời gian qua, tất cả các học sinh của các trường THCS, THPT và các Trung tâm GDNN - GDTX ở các tỉnh thành trên cả nước đã số được nghỉ học nên công tác tư vấn tuyển sinh đến các trường THCS, THPT và các Trung tâm GDTX rất hạn chế, chỉ thực hiện được ở một số ít trường ở các tỉnh thành chưa có dịch như: Tiền Giang, Bến Tre, Long An, Bình Dương và Tây Ninh. Công tác tiếp cận học sinh để tư vấn, giới thiệu thông tin tuyển sinh của trường gặp nhiều khó khăn, do Ban Giám hiệu các trường hạn chế cho tiếp xúc với học sinh vì ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, sau khi học sinh trở lại học, công tác tuyển sinh của trường đã được tập trung và đẩy mạnh tích cực thực hiện trong tháng 5/2020.

+ Nhà trường phải tạm hoãn và sau đó dừng tổ chức lễ tốt nghiệp cho HSSV đối với các khóa vừa được xét tốt nghiệp cuối năm 2019; chỉ tổ chức phát bằng tốt nghiệp cho HSSV các khóa vừa tốt nghiệp cuối năm 2019 do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

b. Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo.

❖ Tổng số cán bộ, giảng viên, nhân viên (CB, GV, NV) hiện có: 449 người, trong đó:

- Giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng: 337 GV, GV có trình độ sau đại học chiếm tỉ lệ 70%.

- Cán bộ, nhân viên biên chế và hợp đồng: 112 CB, NV.

❖ Số CB, GV, NV đang đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

- Tổng số CB, GV, NV đang nghiên cứu sinh: 07 người

- Tổng số CB, GV, NV đang học cao học : 14 người

- Tổng số CB, GV, NV đang học Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính: 33 người.

- Năm 2019, Trường cử 04 giảng viên tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng nghề Công nghệ ô tô tại CHLB Đức (thời gian đào tạo 05 tháng từ ngày 19/5/2019 đến ngày 19/10/2019) theo Quyết định số 303/QĐ-TCGDNN ngày 08/5/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

- Để chuẩn bị cho việc xây dựng nhà trường thông minh theo đề án đã trình Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Nhà trường khuyến khích CB, GV, NV tham gia học nâng cao trình độ tin học, ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiệp vụ, hiện nay có 50 CB, GV đã học và đạt trình độ trung cấp tin học.

- Nhà trường đã lập hồ sơ đăng ký cho 04 CB, GV tham gia tập huấn lớp kiểm định viên do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổ chức.

• Thuận lợi

- Đội ngũ GV có trình độ, kinh nghiệm lâu năm, gắn bó với Trường, tâm huyết với nghề.

- Nhà trường có chính sách rõ ràng và nhất quán trong việc hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ thời gian cho CB, GV, NV học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quy định rõ trong Quy chế chi tiêu nội bộ, những điều kiện này là động lực rất lớn để CB, GV, NV tích cực học tập.

- Ngoài ra, Trường đã thực hiện nhiều chính sách thu hút, ưu đãi cán bộ, giảng viên; chú trọng nguồn tuyển dụng giảng viên là các chuyên gia đến từ các doanh nghiệp vì đội ngũ này có rất nhiều kinh nghiệm thực tiễn và luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ kế cận.

- Phát triển mối quan hệ hợp tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp mang lại cơ hội cho đội ngũ GV được tiếp cận với môi trường thực hành, nhờ đó kinh nghiệm, kỹ năng giảng dạy thực tế của GV được nâng lên rất nhiều, chất lượng đào tạo đảm bảo, đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp.

• Khó khăn

Để đảm bảo nhu cầu mở rộng ngành, nghề đáp ứng nhu cầu xã hội, nhà trường đã chuẩn bị các điều kiện cần thiết sẵn sàng tham gia đào tạo, tuy nhiên về số lượng đội ngũ nhà giáo còn thiếu, do Nhà trường chỉ được phép tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế được giao, để bổ sung đội ngũ nhà giáo còn thiếu

Nhà trường ký hợp đồng thỉnh giảng, vì vậy rất khó chủ động trong việc phân công GV giảng dạy xuyên suốt trong năm học .

c. Công tác tự đánh giá đảm bảo chất lượng GDNN, kiểm định chất lượng cơ sở GDNN

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tự đánh giá chương trình đào tạo tại đơn vị. Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài từ đầu năm 2020 đến nay, cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2020 theo Quyết định số 221/QĐ-LTT-TC ngày 17/03/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng gồm có 37 thành viên.

- Thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ chế tạo máy bậc Cao đẳng theo Quyết định số 222/QĐ-LTT-TC ngày 17/03/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng gồm có 21 thành viên.

- Xây dựng Kế hoạch số 268/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 27/3/2020 về thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2020.

- Xây dựng Kế hoạch số 269/KH-LTT-KT&ĐBCL ngày 27/3/2020 về thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ chế tạo máy.

- Hiện nay Trường đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Kiểm định và Tư vấn giáo dục Việt Nam để thực hiện đánh giá ngoài về các nội dung: **Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp** (Hợp đồng số 07/HĐ-KĐCLCSGDNN ngày 10/3/2020) và **Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ chế tạo máy** (Hợp đồng số 05/HĐ-KĐCLCSGDNN ngày 10/3/2020). Theo Kế hoạch xây dựng và hợp đồng ký kết giữa Trường và Công ty, thời gian thực hiện đánh giá ngoài là từ ngày 05/10/2020 đến 17/10/2020).

- Trường đã thực hiện lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục theo hướng dẫn trong Công văn số 9930/SLĐTBXH-GDNN ngày 06/4/2020.

d. Công tác liên kết đào tạo:

- Hiện Trường đang hợp tác liên kết với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long và Đại học Công nghiệp TP HCM đào tạo phương thức vừa làm vừa học trình độ từ cao đẳng lên đại học giúp học sinh sinh viên tốt nghiệp có điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng hóa trong công tác đào tạo của trường, giúp người học có nhiều cơ hội học tập;

- Tiếp tục thực hiện mô hình “Đào tạo kép” của Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Thành phố năm 2018 của UBND TP HCM. Mô hình “đào tạo kép” gắn kết nhà trường với doanh nghiệp với thời gian ít nhất là 1 học kỳ; trong thời gian này các em học sinh sinh viên được học tập, thực tập trên các trang thiết bị, máy móc hiện đại của doanh nghiệp, vừa học vừa làm ra các

sản phẩm thực tế. Khi học sinh sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo có thể làm việc ngay không cần thời gian đào tạo lại.

- Ký kết hợp tác với tập đoàn VinFast triển khai thực hiện chương trình đào tạo song hành trình độ Cao đẳng chuyên ngành Cơ điện tử và Kỹ thuật ô tô từ năm học 2020 – 2021.

2. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2020

Các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2020:

Tên ngành nghề	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu đăng ký năm 2020	Ước thực hiện đến ngày 30/12/2020	Ghi chú
Tin học ứng dụng	Cao đẳng	6480205	75	75	
Thiết kế trang Web	Cao đẳng	6480214	85	85	
Công nghệ kỹ thuật máy tính	Cao đẳng	6480105	110	110	
Lập trình máy tính	Cao đẳng	6480207	150	150	
An ninh mạng	Cao đẳng	6480216	85	85	
Quản trị mạng máy tính	Cao đẳng	6480209	150	150	
Thiết kế đồ họa	Cao đẳng	6210402	130	130	
Thương mại điện tử	Cao đẳng	6340122	75	75	
Tiếng Anh	Cao đẳng	6220206	320	320	
Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng	6580201	60	60	
Quản lý xây dựng	Cao đẳng	6580301	70	70	
Tài chính doanh nghiệp	Cao đẳng	6340201	160	160	
Kế toán doanh nghiệp	Cao đẳng	6340302	160	160	
Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	Cao đẳng	6340417	160	160	
Logistics	Cao đẳng	6340113	60	60	
Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Cao đẳng	6510201	280	280	
Công nghệ chế tạo máy	Cao đẳng	6510212	140	140	
Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	Cao đẳng	6520155	120	120	
Cắt gọt kim loại	Cao đẳng	6520121	110	110	
Chế tạo khuôn mẫu	Cao đẳng	6520105	60	60	

Tên ngành nghề	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu đăng ký năm 2020	Ước thực hiện đến ngày 30/12/2020	Ghi chú
Công nghệ ô tô	Cao đẳng	6510216	520	520	
Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Cao đẳng	6510211	150	150	
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Cao đẳng	6520205	125	125	
Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Cao đẳng	6520255	115	115	
Lắp đặt thiết bị lạnh	Cao đẳng	6520114	110	110	
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng	6510303	190	190	
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Cao đẳng	6510305	120	120	
Điện tử công nghiệp	Cao đẳng	6520225	165	165	
Điện công nghiệp	Cao đẳng	6520227	230	230	
Cơ điện tử	Cao đẳng	6520263	170	170	
Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	Cao đẳng	6510312	50	50	
Công nghệ may	Cao đẳng	6540204	150	150	
May thời trang	Cao đẳng	6540205	150	150	
Công nghệ may Veston	Cao đẳng	6540207	80	80	
Tin học ứng dụng	Trung cấp	5480205	65	65	
Thiết kế trang Web	Trung cấp	5480214	65	65	
Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính	Trung cấp	5480105	85	85	
Lập trình máy tính	Trung cấp	5480207	85	85	
An ninh mạng	Trung cấp	5480216	65	65	
Quản trị mạng máy tính	Trung cấp	5480209	65	65	
Thiết kế đồ họa	Trung cấp	5210402	90	90	
Thương mại điện tử	Trung cấp	5340122	50	50	
Tiếng Anh	Trung cấp	5220206	150	150	
Kỹ thuật xây dựng	Trung cấp	5580201	60	60	
Tài chính doanh nghiệp	Trung cấp	5340201	65	65	

Tên ngành nghề	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu đăng ký năm 2020	Ước thực hiện đến ngày 30/12/2020	Ghi chú
Kế toán doanh nghiệp	Trung cấp	5340302	65	65	
Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	Trung cấp	5340417	65	65	
Logistics	Trung cấp	5340113	30	30	
Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Trung cấp	5510201	90	90	
Công nghệ chế tạo dụng cụ	Trung cấp	5510212	100	100	
Cơ khí chế tạo	Trung cấp	5520117	100	100	
Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	Trung cấp	5520155	65	65	
Cắt gọt kim loại	Trung cấp	5520121	65	65	
Chế tạo khuôn mẫu	Trung cấp	5520105	30	30	
Công nghệ ô tô	Trung cấp	5510216	205	205	
Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Trung cấp	5510211	65	65	
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Trung cấp	5520205	65	65	
Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Trung cấp	5520255	95	95	
Lắp đặt thiết bị lạnh	Trung cấp	5520114	75	75	
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Trung cấp	5510303	85	85	
Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động	Trung cấp	5510305	70	70	
Điện tử công nghiệp	Trung cấp	5520225	115	115	
Điện công nghiệp	Trung cấp	5520227	135	135	
Cơ điện tử	Trung cấp	5520263	85	85	
Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	Trung cấp	5510312	50	50	
Công nghệ may và thời trang	Trung cấp	5540204	100	100	
May thời trang	Trung cấp	5540205	65	65	
Công nghệ may Veston	Trung cấp	5540207	45	45	
Tổng cộng			7595	7595	

***Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo đạt chỉ tiêu năm 2020.**

- Xây dựng chuyên trang về tuyển sinh của trường trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, ...), thực hiện chuyên mục tuyển sinh trên website của trường để thực hiện công tác truyền thông, tư vấn tuyển sinh online; đăng ký sử dụng dịch vụ tiếp cận đến nhiều đối tượng trên các trang mạng xã hội để dễ dàng trong việc tiếp cận và trao đổi thông tin tuyển sinh. Tổ chức kết nối, chia sẻ thông tin tuyển sinh của nhà trường đến với các trường THPT, TTGDNN-GDTX và THCS trên địa bàn thành phố và các tỉnh thông qua các trang mạng xã hội của các trường THPT, TTGDNN-GDTX và THCS giúp thông tin tuyển sinh của nhà trường đến gần hơn với các em học sinh;

- Xây dựng chương trình livestream tư vấn tuyển sinh online trực tuyến trên các trang mạng xã hội theo từng chuyên đề và thời gian cụ thể, đồng thời xây dựng, bổ sung công cụ hỗ trợ trực tuyến (live chat) trên website trường và thường xuyên cử cán bộ, giáo viên quản lý, theo dõi nhằm kịp thời hỗ trợ người học trong việc tìm hiểu thông tin, tư vấn nghề nghiệp và đăng ký xét tuyển;

- Tham gia các chương trình truyền thông về tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp của trường trên các website của các cơ quan truyền thông hoặc các phương tiện thông tin đại chúng; Tham gia Ngày hội tư vấn tuyển sinh - Hướng nghiệp năm 2020 của các báo đài (Báo Tuổi trẻ, Báo giáo dục TPHCM, ...); Tham gia quảng cáo trên cẩm nang tuyển sinh hướng nghiệp – phân luồng sau THCS năm 2020 của Báo giáo dục TPHCM;

- Xây dựng các ấn phẩm truyền thông số (cẩm nang, thông tin tuyển sinh, tờ rơi, poster, video, ...) về tư vấn, hướng nghiệp; thông tin về nhà trường và hoạt động đào tạo nghề nghiệp của nhà trường để đăng tải trên website của nhà trường, các trang mạng xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng;

- Triển khai và đẩy mạnh thực hiện việc đăng ký xét tuyển online trên website của nhà trường, trang tuyển sinh của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và Báo Tuổi trẻ (địa chỉ: <http://tuyensinh.gdnn.gov.vn/> hoặc: <http://dangkyxettuyennghe.tuoitre.vn/>); thực hiện việc xét tuyển và thông báo kết quả trúng tuyển trên website của trường và thông qua các thiết bị di động. Thực hiện đóng học phí làm thủ tục nhập học cho thí sinh trúng tuyển qua tài khoản của nhà trường tại hệ thống ngân hàng.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Huy động làm việc ngoài giờ, thứ Bảy đối với công việc cần đảm bảo tiến độ năm học.

- Có hình thức nhằm khuyến khích, động viên để CB-GV-NV phấn khởi hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Đề xuất, kiến nghị đối với cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

Để xây dựng và theo đuổi một chính sách việc làm hiệu quả, chính sách đào tạo nghề mở và linh hoạt, gắn đào tạo nghề với việc làm, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa ba bên là cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trung tâm dịch vụ việc

làm (công lập) và doanh nghiệp trong việc xây dựng và sử dụng hiệu quả thông tin thị trường lao động, tăng cường hoạt động hướng nghiệp, tăng cường sự tham gia của các dịch vụ việc làm công. Bằng cách xây dựng các Cổng thông tin có cơ sở dữ liệu dùng chung và được cập nhật thường xuyên về nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu của doanh nghiệp. 

Nơi nhận:

- Sở LĐTB&XH TP.HCM;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT; TS-ĐT.



HIỆU TRƯỞNG


Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

SỐ NHÀ GIÁO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

TT	Đơn vị	Cấp quản lý		Loại hình cơ sở			Tổng số nhà giáo					Trình độ chuyên môn					Học hàm, danh hiệu				Trình độ ngoại ngữ						Trình độ tin học		Nghịệp vụ sư phạm			Kỹ năng nghề			Độ tuổi					
							Tổng	Trong đó:																																
		TW	DP	Công lập	Tư thục	Có vốn đầu tư nước ngoài		Nữ	Dân tộc thiểu số	Biên chế	Hợp đồng	Thỉnh giảng	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác	HH1	HH2	HH3	HH4	NN1	NN2	NN3	NN4	NN5	NN6	TH1	TH2	SP1	SP2	SP3	KN1	KN2	KN3	>60	51-60	41-50	31-40
A. Trường Cao đẳng																																								
1	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh		X	X			337	104	3	206		131	6	202	129						1	2	117	146	16	25	7	229	63	2	24	305	85	0	25	3	35	101	148	50

Ghi chú: Trình độ ngoại ngữ: Bậc 5, "NN5" có 25 người trình độ Đại học; Bậc 6, "NN6" có 7 người trình độ Thạc sĩ.



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

SỐ LIỆU NGƯỜI HỌC TẠI ĐƠN VỊ - ĐANG HỌC

TT	Đơn vị	Trình độ đào tạo	Mã nghề	Số lượng người học ĐANG THEO HỌC (tính đến thời điểm báo cáo)												
				Tổng	Trong đó:				Chia theo đối tượng chính sách(nếu có)							
					Nữ	Dân tộc thiểu số	Tốt nghiệp THCS	Hộ khẩu TpHCM	ĐT1	ĐT2	ĐT3	ĐT4	ĐT5	ĐT6	ĐT7	ĐT8
A. Trường Cao đẳng																
	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng															
1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	CĐ	6480105	102	0	3	0	36					1			
2	Lập trình máy tính	CĐ	6480207	142	1	6	0	57					2			
3	Tin học ứng dụng	CĐ	6480205	34	2	0	0	9					1			
2	Quản trị mạng máy tính	CĐ	6480209	198	17	6	0	124								
5	Thiết kế trang Web	CĐ	6480214	40	3	2	0	40								
6	An ninh mạng	CĐ	6480216	25	1	2	0	7								
7	Thiết kế đồ họa	CĐ	6210402	162	21	8	0	76								
8	Thương mại điện tử	CĐ	6340122	12	2	2	0	7								
9	Tiếng Anh	CĐ	6220206	111	52	12	0	43					1			
10	Tài chính doanh nghiệp	CĐ	6340201	0	0	0	0	0								
11	Kế toán doanh nghiệp	CĐ	6340302	177	145	2	0	55								
12	Quản trị doanh nghiệp	CĐ	6340417	161	73	6	0	73					1			
13	Logistic	CĐ	6340113	28	5	1	0	10								
14	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CĐ	6510201	908	3	31	0	211					3			
15	Công nghệ chế tạo máy	CĐ	6510212	141	0	7	0	35					1			
16	Cắt gọt kim loại	CĐ	6520121	19	0	0	0	6								
17	Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	CĐ	6520155	66	0	4	0	14								
18	Chế tạo khuôn mẫu	CĐ	6520105	0	0	0	0	0								
19	Công nghệ ô tô	CĐ	6510216	1914	6	56	0	508					10			
20	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	CĐ	6510211	146	0	6	0	64								2
21	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	CĐ	6520205	183	1	4	0	46					1			
22	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	CĐ	6520255	245	0	1	0	60					5			1
23	Lắp đặt thiết bị lạnh	CĐ	6520114	25	0	0	0	3								



TT	Đơn vị	Trình độ đào tạo	Mã nghề	Số lượng người học ĐANG THEO HỌC (tính đến thời điểm báo cáo)												
				Tổng	Trong đó:				Chia theo đối tượng chính sách(nếu có)							
					Nữ	Dân tộc thiểu số	Tốt nghiệp THCS	Hộ khẩu TpHCM	ĐT1	ĐT2	ĐT3	ĐT4	ĐT5	ĐT6	ĐT7	ĐT8
24	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	CĐ	6510303	435	6	12	0	112					1			1
25	Cơ điện tử	CĐ	6520263	119	1	2	0	23								
26	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	CĐ	6510305	135	0	4	0	34					1			1
27	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	CĐ	6510312	0	0	0	0	0								
28	Điện tử công nghiệp	CĐ	6520225	2	0	0	0	1								
29	Điện công nghiệp	CĐ	6520227	367	0	11	0	58					1			1
30	Công nghệ may	CĐ	6540204	120	108	6	0	34					2			
31	May thời trang	CĐ	6540205	0	0	0	0	0								
32	Công nghệ may Veston	CĐ	6540207	0	0	0	0	0								
33	Kỹ thuật Xây dựng	CĐ	6580201	84	0	1	0	23					2			
34	Quản lý xây dựng	CĐ	6580301	0	0	0	0	0								
35	Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính	TC	5480105	155	3	7	155	137								
36	Lập trình máy tính	TC	5480207	211	15	9	211	34								
37	Tin học ứng dụng	TC	5480205	200	61	13	146	25								
38	Quản trị mạng máy tính	TC	5480209	230	17	7	230	170								
39	Thiết kế trang Web	TC	5480214	110	16	5	110	96								
40	An ninh mạng	TC	5480216	96	6	8	96	84								
41	Thiết kế đồ họa	TC	5210402	199	68	18	199	171								
42	Thương mại điện tử	TC	5340122	25	12	2	25	19								
43	Tiếng Anh	TC	5220206	337	208	14	337	291								
44	Tài chính doanh nghiệp	TC	5340201	54	28	1	54	43								
45	Kế toán doanh nghiệp	TC	5340302	189	170	7	189	140								
46	Quản trị doanh nghiệp	TC	5340417	170	100	9	170	140								
47	Logistic	TC	5340113	29	8	1	29	26								
48	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	TC	5510201	199	0	12	199	135								
49	Công nghệ chế tạo dụng cụ	TC	5510212	0	0	0	0	0								
50	Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	TC	5520155	0	0	0	0	0								
51	Cắt gọt kim loại	TC	5520121	13	0	1	13	11								
52	Cơ khí chế tạo	TC	5520117	112	0	7	112	80								
53	Chế tạo khuôn mẫu	TC	5520105	0	0	0	0	0								

TT	Đơn vị	Trình độ đào tạo	Mã nghề	Số lượng người học ĐANG THEO HỌC (tính đến thời điểm báo cáo)												
				Tổng	Trong đó:				Chia theo đối tượng chính sách(nếu có)							
					Nữ	Dân tộc thiểu số	Tốt nghiệp THCS	Hộ khẩu TpHCM	ĐT1	ĐT2	ĐT3	ĐT4	ĐT5	ĐT6	ĐT7	ĐT8
54	Công nghệ ô tô	TC	5510216	695	0	31	0	494								
55	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	TC	5510211	28	0	2	28	22								
56	Lắp đặt thiết bị lạnh	TC	5520114	97	0	2	97	84								
57	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	TC	5520205	89	0	4	89	65								
58	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	TC	5520255	149	0	11	149	105								
59	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	TC	5510303	135	2	4	135	99								
60	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động	TC	5510305	0	0	0	0	0								
61	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	TC	5510312	0	0	0	0	0								
62	Cơ điện tử	TC	5520263	78	0	5	78	56								
63	Điện tử công nghiệp	TC	5520225	14	1	2	14	10								
64	Điện công nghiệp	TC	5520227	257	2	7	257	166								
65	Công nghệ may và thời trang	TC	5540204	126	113	2	126	97								
66	May thời trang	TC	5540205	0	0	0	0	0								
67	Công nghệ may Veston	TC	5540207	0	0	0	0	0								
68	Kỹ thuật Xây dựng	TC	5580201	51	2	2	51	32								
69	Máy tính và CNTT	TX	4890	187	27											
70	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	TX	5102	103	0											
71	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TX	5103	0	0											
	Cao đẳng	CĐ		6101	447	195	0	1769	0	0	0	0	33	0	0	6
	Trung cấp	TC		4048	832	193	3299	2832	0	0	0	0	0	0	0	0
	Thường xuyên	TX		290	27	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	TỔNG CỘNG			10439	1306	388	3299	4601	0	0	0	0	33	0	0	6

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

SỐ LIỆU SỐ LIỆU NGƯỜI HỌC TẠI ĐƠN VỊ - TUYỂN MỚI

TT	Đơn vị	Trình độ đào tạo	Mã nghề	Số lượng người học TUYỂN MỚI (tính trong năm báo cáo, tính từ ngày 01/01 đến thời điểm báo cáo)												
				Tổng	Trong đó:				Chia theo đối tượng chính sách(nếu có)							
					Nữ	Dân tộc thiểu số	Tốt nghiệp THCS	Hộ khẩu TpHCM	ĐT1	ĐT2	ĐT3	ĐT4	ĐT5	ĐT6	ĐT7	ĐT8
A. Trường Cao đẳng																
	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng															
1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	CĐ	6480105	1	0	0	0	0								
2	Lập trình máy tính	CĐ	6480207													
3	Tin học ứng dụng	CĐ	6480205													
2	Quản trị mạng máy tính	CĐ	6480209	2	0	0	0	1								
5	Thiết kế trang Web	CĐ	6480214													
6	An ninh mạng	CĐ	6480216													
7	Thiết kế đồ họa	CĐ	6210402	6	0	1	0	3								
8	Thương mại điện tử	CĐ	6340122	1	0	0	0	1								
9	Tiếng Anh	CĐ	6220206	1	0	0	0	1								
10	Tài chính doanh nghiệp	CĐ	6340201													
11	Kế toán doanh nghiệp	CĐ	6340302	5	4	0	0	3								
12	Quản trị doanh nghiệp	CĐ	6340417	1	1	0	0	1								
13	Logistic	CĐ	6340113													
14	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CĐ	6510201	1	0	0	0	0								
15	Công nghệ chế tạo máy	CĐ	6510212	2	0	0	0	0								
16	Cắt gọt kim loại	CĐ	6520121													
17	Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	CĐ	6520155													
18	Chế tạo khuôn mẫu	CĐ	6520105													
19	Công nghệ ô tô	CĐ	6510216	29	0	4	0	12								
20	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	CĐ	6510211	1	0	0	0	1								
21	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	CĐ	6520205	3	0	0	0	2								
22	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	CĐ	6520255	2	0	0	0	2								
23	Lắp đặt thiết bị lạnh	CĐ	6520114													



[illegible]

TT	Đơn vị	Trình độ đào tạo	Mã nghề	Số lượng người học TUYỂN MỚI (tính trong năm báo cáo, tính từ ngày 01/01 đến thời điểm báo cáo)												
				Tổng	Trong đó:				Chia theo đối tượng chính sách (nếu có)							
					Nữ	Dân tộc thiểu số	Tốt nghiệp THCS	Hộ khẩu TpHCM	ĐT1	ĐT2	ĐT3	ĐT4	ĐT5	ĐT6	ĐT7	ĐT8
54	Công nghệ ô tô	TC	5510216	54	0	3	54	45								
55	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	TC	5510211	2	0	0	2	2								
56	Lắp đặt thiết bị lạnh	TC	5520114	2	0	0	2	1								
57	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	TC	5520205	3	0	1	3	3								
58	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	TC	5520255	5	0	0	5	5								
59	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	TC	5510303	1	0	0	1	1								
60	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động	TC	5510305	2	0	0	2	1								
61	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	TC	5510312	1	0	0	1	1								
62	Cơ điện tử	TC	5520263	1	0	0	1	1								
63	Điện tử công nghiệp	TC	5520225	1	0	0	1	1								
64	Điện công nghiệp	TC	5520227	4	0	0	4	2								
65	Công nghệ may và thời trang	TC	5540204													
66	May thời trang	TC	5540205	1	1	0	1	0								
67	Công nghệ may Veston	TC	5540207													
68	Kỹ thuật Xây dựng	TC	5580201	4	0	0	4	4								
69	Máy tính và CNTT	TX	4890	187	27											
70	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	TX	5102	103	0											
71	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TX	5103	0	0											
	Cao đẳng	CD		68	6	5	0	30								
	Trung cấp	TC		193	44	11	193	157								
	Thường xuyên	TX		290	27	0	0	0								
	TỔNG CỘNG			551	77	16	193	187								

HIỆU TRƯỞNG 



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

SỐ LIỆU SỐ LIỆU NGƯỜI HỌC TẠI ĐƠN VỊ - TỐT NGHIỆP

TT	Đơn vị	Trình độ đào tạo	Mã nghề	Số lượng người học TỐT NGHIỆP (tính trong năm báo cáo, tính từ ngày 01/01 đến thời điểm báo cáo)												
				Tổng	Trong đó:				Chia theo đối tượng chính sách(nếu có)							
					Nữ	Dân tộc thiểu số	Tốt nghiệp THCS	Hộ khẩu TpHCM	ĐT1	ĐT2	ĐT3	ĐT4	ĐT5	ĐT6	ĐT7	ĐT8
A. Trường Cao đẳng																
	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng															
1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	CĐ	6480105	6	0	0		4								
2	Lập trình máy tính	CĐ	6480207	8	0	1		3								
3	Tin học ứng dụng	CĐ	6480205													
2	Quản trị mạng máy tính	CĐ	6480209	28	2	0		21								
5	Thiết kế trang Web	CĐ	6480214	1	0	0		0								
6	An ninh mạng	CĐ	6480216	1	0	0		1								
7	Thiết kế đồ họa	CĐ	6210402													
8	Thương mại điện tử	CĐ	6340122													
9	Tiếng Anh	CĐ	6220206	6	5	0		3								
10	Tài chính doanh nghiệp	CĐ	6340201													
11	Kế toán doanh nghiệp	CĐ	6340302	15	10	0		13								
12	Quản trị doanh nghiệp	CĐ	6340417	3	3	0		2								
13	Logistic	CĐ	6340113													
14	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CĐ	6510201	15	0	0		4								
15	Công nghệ chế tạo máy	CĐ	6510212	4	0	0		0								
16	Cắt gọt kim loại	CĐ	6520121	1	0	0		0								
17	Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	CĐ	6520155	5	0	0		0								
18	Chế tạo khuôn mẫu	CĐ	6520105													
19	Công nghệ ô tô	CĐ	6510216	73	0	1		25								
20	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	CĐ	6510211	16	0	1		9								
21	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	CĐ	6520205	1	0	0		0								
22	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	CĐ	6520255	2	0	0		0								
23	Lắp đặt thiết bị lạnh	CĐ	6520114													



[illegible]

TT	Đơn vị	Trình độ đào tạo	Mã nghề	Số lượng người học TỐT NGHIỆP (tính trong năm báo cáo, tính từ ngày 01/01 đến thời điểm báo cáo)												
				Tổng	Trong đó:				Chia theo đối tượng chính sách (nếu có)							
					Nữ	Dân tộc thiểu số	Tốt nghiệp THCS	Hộ khẩu TpHCM	ĐT1	ĐT2	ĐT3	ĐT4	ĐT5	ĐT6	ĐT7	ĐT8
54	Công nghệ ô tô	TC	5510216	19	2	0		8								
55	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	TC	5510211													
56	Lắp đặt thiết bị lạnh	TC	5520114													
57	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	TC	5520205													
58	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	TC	5520255													
59	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	TC	5510303													
60	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động	TC	5510305													
61	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	TC	5510312													
62	Cơ điện tử	TC	5520263													
63	Điện tử công nghiệp	TC	5520225													
64	Điện công nghiệp	TC	5520227	34	2	1		33								
65	Công nghệ may và thời trang	TC	5540204													
66	Máy thời trang	TC	5540205													
67	Công nghệ may Veston	TC	5540207													
68	Kỹ thuật Xây dựng	TC	5580201													
69	Máy tính và CNTT	TX	4890													
70	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	TX	5102													
71	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	TX	5103													
	Cao đẳng	CD		277	23	11	0	113								
	Trung cấp	TC		53	4	1	0	41								
	Thường xuyên	TX		0	0	0	0	0								
	TỔNG CỘNG			330	27	12	0	154								



HIỆU TRƯỞNG 

 PHẠM HỮU LỘC